TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-PT
Ngày 24 - 7 - 2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (cơ sở B, phường B), xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 05/2025/TLPT-HNGĐ ngày 04/6/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 08/8/1991

Căn cước số 095191006939, cấp ngày 12/02/2023

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: thị xã G, tỉnh Bạc Liêu).

Chỗ ở hiện nay: Đ đường N, khu phố D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Giang Văn Ú, sinh ngày 01/01/1984

Căn cước công dân 095084001970, cấp ngày 30/11/2022

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Cà Mau, (địa chỉ cũ: thị xã G, tỉnh Bạc Liêu).

Người kháng cáo: Bị đơn, ông Giang Văn Ú, sinh ngày 01/01/1984.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trịnh Ngọc Y và bị đơn ông Giang Văn Ú thống nhất xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông Ú thống nhất xác định xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/02/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về nhiều mặt thường xuyên cãi vã, cuộc sống không còn hạnh phúc, nên bà và ông Ú sống ly thân nhau, trong thời gian không sống chung, ông bà không còn sự quan tâm đến nhau, nay ông Ú cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y.

Về con chung: Bà Y và ông Ú thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung tên Giang Bảo N, sinh ngày 21/6/2019, hiện đang sống chung với ông Ú, thời gian đầu ly thân bà Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cho đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 22/12/2024 ông Ú đến xin đưa con về nhà ông bà nội chơi xong không giao lại cho bà Y. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Ú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y và ông Ú thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Ngọc Y được ly hôn với ông Giang Văn Ú.

2. Về con chung: Giao cháu Giang Bảo N, sinh ngày 21/6/2019 cho bà Trịnh Ngọc Y được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Giang Văn Ú có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Buộc ông Giang Văn Ú có nghĩa vụ giao cháu Giang Bảo N cho bà Trịnh Ngọc Y nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/4/2025 ông Giang Văn Ú kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung là cháu G Bảo Ngọc cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tại phiên toà phúc thẩm, ông Ú và bà Y đều cung cấp giấy xác nhận đăng ký học của Giang Bào N1, ông Ú vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Ú, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên toà phúc thẩm bà Y, ông Ú có mặt, nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Ngọc Y và ông Giang Văn Ú đăng ký kết hôn ngày 08/02/2021, nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tố tụng, ông Ú đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y, cấp sơ thẩm xử cho bà Y được ly hôn với ông Ú là có căn cứ, ông bà không kháng cáo về quan hệ hôn nhân và Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét.

[3] Xét kháng cáo của ông Ú yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung của ông bà tên Giang Bảo N, sinh ngày 21/6/2019, tại thời điểm xét xử ngày 28/4/2025 cháu N được 05 năm 10 tháng 07 ngày tuổi.

Theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn: "1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Theo đó, tại thời điểm giải quyết vụ án, cháu N dưới 7 tuổi nên không ghi ý kiến của cháu N để xem xét nguyện vọng của cháu là phù hợp. Tuy nhiên, khi quyết định việc giao cho cho một bên nuôi, Tòa án phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu.

Xét điều kiện nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy ông Ú và bà Y đều có đủ điều kiện nuôi con theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét về môi trường sống và độ tuổi của cháu N thấy rằng, cháu N là bé gái, hiện nay chỉ mới 06 tuổi nên cần đến sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, trong thời gian bà Y nuôi con, bà Y vẫn

cho cháu đi học và sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của cháu bình thường, nhưng ông Ú đến xin mang con về cho ông bà nội thăm nhưng không mang giao lại cho bà Y tiếp tục nuôi cháu. Để có điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu N, nên cần tiếp tục giao cháu N cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, không chấp nhận kháng cáo của ông Ú. Buộc ông Ú có trách nhiệm giao cháu N lại cho bà Y nuôi dưỡng.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị cấp phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Ú, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Giang Văn Ú phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Giang Văn Ú, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2025/HNGĐ-ST ngày 28/4/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 33, 43, 51, 53, 56, 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 08/8/1991 được ly hôn với ông Giang Văn Ú, sinh ngày 01/01/1984

2. Về con chung:

- Giao cháu Giang Bảo N, sinh ngày 21/6/2019 cho bà Trịnh Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

- Buộc ông Giang Văn Ú có trách nhiệm giao cháu Giang Bảo N, sinh ngày 21/6/2019 cho bà Trịnh Ngọc Y.

- Ông Giang Văn Ú có quyền quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Ú lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Ngọc Y không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm, phúc thẩm:

4.1. Án phí dân sự hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trịnh Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng, bà Trịnh Ngọc Y (do ông Đoàn Quốc D nộp thay) nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005177 ngày 12/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giang Văn Ú phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Giang Văn Ú đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005490 ngày 29/4/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Các đương sự;- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn